

**Bản án số: 43/2022/HS-PT  
Ngày 26-7-2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Bích Thủy

Bà Nguyễn Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ái Vi-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Chuyên-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Thanh T**, sinh ngày 10/10/2001 tại Bình Phước

Nơi cư trú: Ấp 8, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T1 và bà Trần Thị Tâm Đ; nhân thân: Ngày 20/9/2020 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng; tiền án, tiền sự: Không; được tại ngoại “có mặt”.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh H, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn T2 đi xe đạp đến nhà bị cáo Lê Thanh T rủ bị cáo T đi hái trộm mít bán nhưng bị cáo T không đi nên bị cáo T2 gửi xe đạp lại nhà bị cáo T rồi đi bộ qua nhà bà Nguyễn Thị Th, bị cáo T2 thấy đèn nhà bếp của bà Th sáng, cửa sau mở nhưng không thấy ai ở nhà. Lúc này, bị cáo T2 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, khi đến cửa sau nhà bếp, bị cáo T2 thấy có 01 điện thoại Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động Nokia 0434 để trên ghế nhựa bên trong nhà bếp, sau khi lấy 02 điện thoại, bị cáo T2 tiếp tục đi vào phòng ngủ lấy 01 sợi dây chuyền để trên giường, 01 Ti xách nữ treo trên tường, bên trong túi xách có 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng và 01 điện thoại Nokia 1114.

Sau khi lấy được các tài sản, bị cáo T2 đi về nhà bị cáo T kêu bị cáo T mở cửa. Lúc này, bị cáo T2 lấy 04 điện thoại di động và 01 sợi dây chuyền vàng trong túi ra, thì bị cáo T hỏi “*Tài sản ở đâu anh có?*”, bị cáo T2 trả lời “*Tài sản mới lấy trộm nhà bà Th.*”, bị cáo T2 đưa 02 điện thoại di động Iphone nhờ bị cáo T cất giữ, bị cáo T đồng ý. Còn bị cáo T2 mang 02 điện thoại Nokia giấu lên tủ đứng phòng khách nhà và sợi dây chuyền vàng bị cáo T2 giấu trong bó hoa phòng khách nhà bị cáo T rồi cầm Ti xách giấu ở bãi trấu phía trước nhà bị cáo T rồi lấy xe đạp đi về nhà ngủ.

Khoảng 08 giờ 30 ngày 29/11/2021, bị cáo T2 đi xe Honda Cup không có biển số qua nhà bị cáo T lấy toàn bộ các tài sản trộm được đến nhà bà Vũ Thị T3 chơi và hỏi bà T3 có mua điện thoại Iphone không và đưa điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng cho bà T3 xem, thấy điện thoại còn hoạt động, không có mặt khóa nên bà T3 đồng ý mua với giá 1.100.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, bị cáo T2 mua cho bị cáo T một Card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 300.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày bị cáo T đi qua nhà bị cáo Nguyễn Minh H chơi, thì bị cáo H hỏi bị cáo T biết chỗ bán điện thoại chỉ bị cáo H mua 01 cái, thì bị cáo T nói với bị cáo H điện thoại hỏi bị cáo T2 thử xem vì bị cáo T2 ngày hôm qua mới trộm được điện thoại rồi bị cáo T đi về. Sau đó, bị cáo H nhắn tin cho bị cáo T2 hỏi mua điện thoại, thì bị cáo T2 hẹn ngày hôm sau.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/11/2021, bị cáo T2 điều khiển xe Honda Cup qua nhà bị cáo H, thì thấy bị cáo T cũng đang ở đây. Thấy bị cáo T2 đến bị cáo T bỏ đi ra ngoài, bị cáo T2 đưa điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng đồng cho bị cáo H xem và nói “*Điện thoại đang còn mặt khóa, đừng đi sửa vội sợ Công an phát hiện.*”, do thấy điện thoại có mặt khóa, bị cáo H đồng ý mua lại với giá 500.000 đồng. Sau khi bán điện thoại cho bị cáo H, bị cáo T2 mua cho bị cáo T một Card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng và cho một cái điện thoại Nokia 1114 nhưng bị cáo T không sử dụng nên bị cáo T cho bị cáo H. Khi về nhà, nhớ đến tài sản bị cáo T2 lấy trộm nhà bà Th còn 01 sợi dây chuyền vàng, do nghĩ bị cáo T2 cất ở

nhà mình nên bị cáo T có nhắn tin hỏi thì bị cáo T2 nói là bị cáo T2 đang giữ.

Khoảng 16 giờ ngày 30/11/2021, bị cáo T2 điều khiển xe mô tô Honda Cup qua nhà bị cáo T nhưng lúc này bị cáo T không có ở nhà, bị cáo T2 gặp bà Trần Thị Tâm Đ (mẹ ruột của bị cáo T). Bị cáo T2 nói với bà Đ “*Có sợi dây chuyền, em đốt bị đen, về đưa T giúp em.*” và bỏ đi. Khi bị cáo T về nhà thì bà Đ nói “*Thằng T2 thử cọng dây chuyền bị đen nó giục ở đây này.*”, nghe vậy bị cáo T nói “*Ba đồ quý đó, thử bị đen thì giục đi.*”, nghe thế bà Đ quét sợi dây chuyền xuống đất làm văng mặt sợi dây chuyền vào gầm ghế, còn sợi dây bà Đ hốt bỏ ra bãi rác sau nhà đốt. Đến ngày 02/12/2021, trong lúc quét dọn thấy mặt sợi dây chuyền có dính hạt sáng ở dưới gầm ghế nên bà Diệp nhặt để trên tủ trong phòng khách.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Nguyễn Thị Th trình báo cho Cơ quan Công an huyện LN. Qua truy xét, làm việc với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Lê Thanh T, Nguyễn Minh H thì các bị cáo trên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LN kết luận như sau: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, dạng bi gạo, loại 3,52 chỉ có trị giá 10.947.200 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, hình thoi có đính hột đá màu trắng loại 1,84 chỉ có trị giá 5.722.400 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng có trị giá 1.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng có trị giá 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1114, loại bàn phím, màu đen có trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 0434, loại bàn phím, màu đen có trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.969.600 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 25/2022/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước đã quyết định: *Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh T 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.* Ngoài ra, còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 10/02/2022; và quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 6 năm 2022, bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong phạm vi và trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh T, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt,

giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thanh T đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh H, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo về yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh T, thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Lê Thanh T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thực tế bị cáo Lê Thanh T cũng đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị Th với số tiền 500.000 đồng nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là có thiếu sót nên cần áp dụng bổ sung thêm tình tiết này cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo được bị hại có đơn “bãi nại” cho bị cáo, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh T, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có đầy đủ điều kiện là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh T không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh T,

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

**Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/7/2022.**

Giao bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh T không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Sở T2 pháp tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện LN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LN;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện LN;
- Cơ quan THAHS Công an huyện LN;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện LN;
- Ủy ban nhân dân xã LT, huyện LN;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Nhân**



